TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tặng và ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT: Thôn Tr, xã Th, huyện Th1, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện P, thành phố Đào Viên, Đài Loan (Trung Quốc) (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoa: Ông Lò Văn P, sinh năm 1992 - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Gi; địa chỉ: Số 239, đường V, phường Ph, quận B, Thành phố Hà Nội (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Ph, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện Th1, tỉnh Hà Nam (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph kết hôn ngày 01/11/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th1, tỉnh Hà Nam, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Chị H xác định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, anh Ph ngoại tình, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, anh chị đã nhiều lần hoà giải nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Chị hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hoà hợp. Anh Ph xác định, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng không tìm được tiếng nói chung. Năm 2020, chị H bỏ đi Đài Loan làm việc, vợ chồng anh chị không liên lạc và sống ly thân từ thời điểm đó, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H và anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đều đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph có 02 con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 23/10/2002 và cháu Lê Phú Th, sinh ngày 05/8/2008, hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Ph. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Lê Phú Th cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Lê Mạnh Q đã trưởng thành, trên 18 tuổi, việc lựa chọn ở với ai là do cháu quyết định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh Ph đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 81, 110, 116, 117, 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của đương sự, giao cháu Lê Phú Th, sinh ngày 05/8/2008 cho anh Lê Hồng Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Ph 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi tự lập lao động được. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh Ph mỗi người phải chịu 75.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị H phải chịu 150.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, do chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã Th, huyện Th1, tỉnh Hà Nam hiện đang lao động tại Đài Loan nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đều vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph kết hôn ngày 01/11/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th1, tỉnh Hà Nam, việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, anh chị đã nhiều lần hoà giải nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2020, chị H đi làm việc tại Đài Loan, anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Nay chị H và anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đều đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho anh chị. Xét mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph có 02 con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 23/10/2002 và cháu Lê Phú Th, sinh ngày 05/8/2008, hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Ph. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Lê Phú Th cho anh Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Th 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cháu Lê Mạnh Q đã trưởng thành, trên 18 tuổi, việc lựa chọn ở với ai là do cháu quyết định. Đồng thời, cháu Th cũng có ý kiến xin được ở cùng với anh Ph khi chị H và anh Ph ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của cháu Th và quy định tại Điều 81, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, 116, 117 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của đương sự, giao cháu Lê Phú Th, sinh ngày 05/8/2008 cho anh Lê Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động, tự lập được. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phú Th số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hồng Ph mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000023 ngày 31/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn cư trú ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Thanh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải